

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 329

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: SC Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ năm, câu cuối cùng. Trang 386.

“Luận Chủ hựu viết, bất khả tư nghị lực giả. Tổng chỉ bỉ Phật quốc độ, thất thập chủng trang nghiêm công đức lực”. Chúng ta tham khảo tiếp “Vãng Sanh Luận” của Thiên Thân Bồ Tát. Trong Vãng Sanh Luận nói 29 loại trang nghiêm. Có 17 loại y báo. Chúng ta học đến loại thứ 16 “Đại nghĩa môn trang nghiêm”. Tịnh độ là cảnh giới thiện căn của đại thừa. Giới là giới hạn. Nó là đại thừa không phải là tiểu thừa, không phải quyền giáo, không phải phạm phu. Tánh chất của đại thừa là bình đẳng.

“Nhất thiết bình đẳng thanh tịnh vô cơ hiềm chi danh ngôn. Hựu vô nữ căn dữ lực căn bất cụ giả, cập nhị thừa dữ nhất cơ hiềm thực thể”. Chỗ này không dễ hiểu đâu. Chúng ta xem chú giải của Đàm Loan đại sư. Trong chú giải nói rõ ràng hơn. Trong chú giải nói: “Trang nghiêm đại nghĩa môn công đức thành tựu”. Chư vị Bồ Tát hoàn toàn dùng kệ tụng để giải thích. “Kệ ngôn, đại thừa thiện căn giới, đẳng vô cơ hiềm danh”. Đẳng là bình đẳng. “Nữ nhân cập căn khuyết, nhị thừa chủng bất sanh cố”. “Tịnh độ quả báo ly nhị thừa cơ hiềm quá”. Thế giới tây phương Cực Lạc không có hàng nhị thừa, cũng không có người nữ. Người nữ đến đó đều thành Phật. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Nhị thừa đến đó đều biến thành Bồ Tát. Nên thế giới tây phương Cực Lạc thật sự là bình đẳng. Bất luận là tứ độ, tam bối hay tứ phẩm. Bất luận là tầng lớp nào, khi đến thế giới tây phương Cực Lạc là được thân bình đẳng. Thân tướng hoàn toàn giống nhau, tiếp đón hoàn toàn tương đồng. Điều này trong mười phương thế giới không có. Trong mười phương thế giới có sai biệt. Hay nói cách khác, trong mười phương thế giới có nữ nhân, có thiếu căn và nhị thừa. Trong quốc độ của mười phương chư Phật hình như đều có, còn trong thế giới tây phương xác thực không có. Đây là thật thể. Chẳng những không có ba loại thể. Ba loại này chính là nữ nhân, khuyết căn và nhị thừa. Không có, đến tên còn không nghe được.

Cho nên “nãi chi bất văn nhị thừa, nữ nhân, chư căn bất cụ tam chủng danh cố. Danh ly danh cơ hiềm. Đẳng giả, bình đẳng nhất tướng cố”. Câu này vô cùng quan trọng. Nói rõ thế giới tây phương Cực Lạc thực sự là bình đẳng. Đây là vô lượng trí tuệ đức năng của Phật A Di Đà, đã hiện ra cảnh giới thù thắng như vậy. “Chúng sanh phổ

vi đại thừa chi tât đoả”. Tât Đoả chính là Bồ Tát. Bồ Tát như thế nào? Trong nguyên thứ 20 nói rất rõ ràng. Đầu làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là bình đẳng. A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát, vượt ra mười pháp giới. “Nhất vị bình đẳng dã. Đại nghĩa môn giả, vị tịnh độ vi thông. Đại thừa nghĩa lợi chi môn hộ giả”. Điều này nói rất hay. Nên tịnh độ là đại nghĩa môn_Đại thừa nghĩa môn. Chữ nghĩa này nó tượng trưng cho hợp tình hợp lý hợp pháp, gọi là nghĩa. Bất nghĩa chính là không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp, gọi là bất nghĩa.

Xã hội hiện nay, việc phù hợp đạo nghĩa rất ít, nên thiên tai mới nhiều. Nếu đâu có thể tiếp thu giáo dục của thánh hiền. Giáo dục của Thánh hiền là tượng trưng cho truyền thống Nho giáo Khổng Mạnh. “Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”. Khổng Mạnh là tượng trưng cho nhân nghĩa. “Nhân giả ái nhân, nghĩa giả như lý, hợp lý”. Nhất định không làm trái lại với lễ nghĩa. Như lý như pháp. Đây là sau ba đời. Ba đời là chỉ cho Hạ Thương Chu, từ Hán đến Mãn Thanh, xã hội Trung Quốc là lấy lễ nghĩa trị quốc. Lấy lễ nghĩa để bình thiên hạ, khiến cả thế giới trật tự âm êm, đều nhờ vào giáo dục này.

Phật pháp đại thừa là từ bi chân thành. Chân thành là lễ. Mọi người đều có thể sống bằng tâm chân thành, lấy tâm chân thành để làm việc. Lấy tâm từ bi chân thành để đối nhân tiếp vật. Đây là cách cửa phương tiện của đại thừa. Như vậy Tịnh Tông thực sự là cánh cửa phương tiện của đại thừa. Vì sao? Vì 48 nguyện của Phật A Di Đà, mỗi nguyện đều là đại thừa phương tiện môn. Phật Di Đà phát nguyện không phải nguyện suông, mỗi nguyện đều thông qua năm kiếp tu hành và ngài đều đã thực hiện. Cũng chính là nói mỗi nguyện đều hiện thực. Điều này quá khó! Căn nguyên của sự âm ấm chính là bình đẳng. Không có bình đẳng làm gì có âm ấm? Thế giới Cực lạc tất cả đều bình đẳng, thanh tịnh không có ô nhiễm. Tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm. Ngũ dục lục trần là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm. Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có, nên mới gọi là cõi nước thanh tịnh. Đây là điều vượt lên trên cõi nước của Chư Phật mười phương.

Chúng ta cần phải tỷ mỷ quan sát, nó tạo thành như thế nào. Vì sao quốc độ này tốt đẹp như vậy? Chúng ta có thể làm được chăng? Chúng ta có thể học tập theo Phật A Di Đà chăng? Đáp án là khẳng định, đương nhiên có thể. Cần quan sát tường tận, Đức Phật từng giờ từng khắc đều làm gương cho mọi người. Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc rộng lớn không có giới hạn, nhưng Phật A Di Đà chẳng có chỗ nào không có, Phật A Di Đà chẳng lúc nào không có. Nơi nơi chỗ chỗ Đức Phật đều làm tấm gương tốt nhất cho mọi người. Đây gọi là thân giáo!

Giảng kinh, thuyết pháp, giáo hoá chưa từng gián đoạn. Ở mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh. Nên biết Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh đó là Phật hoá thân, còn bản thân Phật A Di Đà không rời giảng đường, vẫn ở đó giảng kinh thuyết pháp.

Chỗ nào có chúng sanh thành thực muốn vãng sanh, thì ngài hoá thân đi. Nếu bản thân Phật A Di Đà đi thì ngài bận rộn suốt. Trong mười phương thế giới nhiều người vãng sanh như vậy, làm sao ngài có nhiều thân như thế để đi tiếp dẫn? Là hoá thân, vô lượng vô biên hoá thân. Hoá thân từ đâu mà có? Từ cảm ứng của chúng sanh. Chúng sanh vãng sanh duyên đã thành thực, họ liền thấy hoá thân của Phật A Di Đà. Thật vãng sanh không phải giả vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc cũng vào được giảng đường lớn của Phật A Di Đà. Trong giảng đường đó có chỗ ngồi của quý vị. Cũng giống như liên hoa vãng sanh trong ao thất bảo vậy. Liên hoa vãng sanh có tên của chúng ta, giảng đường cũng có vị trí của chúng ta, nên sẽ không ngồi sai chỗ. Trật tự rất tốt không hề rối loạn.

Điều cuối cùng, thứ mười bảy, nhất thiết sở cầu mãn túc trang nghiêm. Điều này thực tế mà nói nó quá thù thắng. Mười bảy loại trang nghiêm này toàn là nói về y báo. Y báo là nghiêng nặng về nhu cầu vật chất. Cần gì thì chẳng có thứ nào là không đầy đủ, hoàn toàn do biến hoá ra. Không có người thiết kế, không có người ở nơi đó chế tạo. Ta muốn thứ gì thì thứ đó ở ngay trước mắt. Không cần nữa thì nó biến mất, chẳng cần phải thu dọn, không cần phải lưu trữ. Quý vị nói tự tại biết bao nhiêu. So với sinh hoạt của chúng ta ở đây hoàn toàn không giống nhau. Ở thế giới Cực Lạc không có việc gì phải khổ tâm lo lắng. Điều này dạy cho chúng ta, thế giới này chẳng thể không đi. Bài kệ của Đàm Loan đại sư nói rất hay: *“Chúng sanh sở nguyện lạc, nhất thiết năng mãn túc cố”*. Y báo chúng ta học đến đây. Bên dưới nói thêm về chánh báo.

Chánh báo có mười hai loại, chia làm hai phần. Tám loại của Phật, bốn loại của Bồ Tát. Chúng ta xem trước tám loại chánh báo của Phật.

1. Toà trang nghiêm. Vô lượng chi đại bảo vương, vi diệu chi tịnh hoa đài dĩa. Toà ở đây là gì? Là chỗ ngồi. Người ở thế giới Cực Lạc không ngủ, nên họ không có giường. Chỗ ngồi đều trên toà hoa sen. Hoa sen, hương sen ở giữa hoa sen chính là đài sen. Ở đây nói tịnh hoa đài chính là đài sen, do vô lượng trân bảo làm thành. Thế giới này không có. Chẳng những thế gian không có mà trên trời cũng không có. Dục giới thiên, sắc giới thiên đều không có. Cho đến tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Họ cũng không có bảo toạ. So với thế giới Cực Lạc thì còn thua xa. Chúng ta nhớ một câu, thế giới Cực Lạc là bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phật A Di Đà. Nếu toà sen của chúng ta, so với toà sen của Phật thua một bậc thì không bình đẳng. Tướng hảo của chúng ta cũng kém hơn Phật A Di Đà, đó cũng không bình đẳng. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Vì sao? Ở thế giới tha phương quyết định không bình đẳng. Vì sao không bình đẳng? Vì công phu tu hành của mỗi người không bình đẳng, thì quả báo đạt được làm sao bình đẳng?

Thế giới Cực Lạc vì sao bình đẳng? Là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên đạt được bình đẳng. Không phải ta tu, mà là Phật A Di Đà tu. Phước báo Phật

A Di Đà tu để cho chúng ta hưởng. Chính là ý nghĩa này. Quý vị nghĩ xem ân đức của Phật lớn biết bao. Chính mình ở thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian dài ngắn không định. Có người thời gian ngắn, có người thời gian dài. Đem tập khí phiền não của mình đoạn tận hết. Lúc đó những gì hiện ra đều là của mình. Khi phước đức của chính mình không hiện ra được, thì hoàn toàn hưởng thụ của Phật A Di Đà. Đến khi tập khí phiền não vô thi vô minh của mình đoạn tận hết, thì sẽ bình đẳng. Lúc đó thật sự bình đẳng với Phật A Di Đà. Ở đâu? Không ở nơi cõi thật báo trang nghiêm, mà ở trong thường tịch quang. Đến thường tịch quang lý sự đều bình đẳng. Ở cõi thật báo sự lý đều bình đẳng. Về lý không có gì để nói, vì đó là tự tánh. Sự bình đẳng đây là được oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, vô cùng thù thắng.

2. *Thân nghiệp trang nghiêm. Tướng hảo chi quang nhất tâm, siêu u sắc tượng quần sanh dã*”. Thân là thân thể. Thể chất của thân là thân kim cang bất hoại. Trong kinh Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà là thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Đây là thân quang nhất tâm. Thân của mỗi người đều có quang_ánh sáng, nhất tâm đây là thường quang. Ở đây chúng ta thờ tượng Phật là Hoa Nghiêm Tam Thánh. Người họa sĩ này vẽ tượng Phật đã vẽ lên vòng hào quang, cũng là thường quang. Trừ vòng hào quang ra, toàn thân của Phật nên có hào quang. Chúng ta thấy người xưa vẽ tượng Phật, có một vài người đã vẽ ra, nhưng cũng có người chỉ vẽ hào quang trên đỉnh. Còn hào quang trên thân bị lược bỏ mất, vượt lên trên sắc tượng. Báo thân, ứng thân, hoá thân trong mười phương thế giới đều có sắc tượng. Pháp thân không có, vì đã vượt qua. Đây là sự thù thắng của thân nghiệp. Từ chỗ này chúng ta lãnh hội được, ở thế giới này mạnh khoẻ sống lâu. Vô lượng quang, vô lượng thọ.

3. *Khẩu nghiệp trang nghiêm. Như Lai vi diệu chi phạm hưởng văn u thập phương dã*”. Khẩu nghiệp của Như Lai là giảng kinh giáo hoá. Phương thức giảng kinh rất nhiều. Nên âm thanh nói ra cực kỳ vi diệu. Bất luận nói ra âm thanh gì, thì âm thanh đó đều là thanh tịnh. Phạm hưởng chính là âm thanh thanh tịnh. Phạm chính là thanh tịnh, trong âm thanh sung mãn trí tuệ, sung mãn đức năng tướng hảo. Nghe được âm thanh của Phật, âm thanh thuyết pháp, âm thanh tán tụng. Thông thường chúng ta nói là âm thanh ca hát, đều có thể giúp tất cả chúng sanh tiêu nghiệp chướng, tăng phước huệ. Đây là khẩu nghiệp của Như Lai. Ba nghiệp thân khẩu ý chúng ta đều cần phải học, ngài đã làm khuôn mẫu cho chúng ta.

Quả báo thù thắng như vậy từ đâu đến? Từ tâm thanh tịnh, từ tâm bình đẳng, từ tâm chân thành, chí thiện, từ bi. Tuyệt đối không ghét bỏ một chúng sanh nào. Điều này chúng ta cần phải nhớ và nắm bắt. Vì sao? Tất cả chúng sanh với chính mình là cùng một thể tự tánh thanh tịnh viên minh, như vậy làm sao có thể coi thường họ? Chúng sanh này tạo ra nghiệp cực kỳ bất thiện, đọa vào địa ngục, đọa vào ngạ quỷ, làm súc sanh. Bồ tát nhìn thấy chúng, nhất định chấp tay cung kính gọi chúng là Bồ Tát, chỉ là

phàm phu chúng ta không biết. Điều này chúng ta nên học tập, đối đãi với chúng sanh trong ác đạo đều nên tôn trọng như vậy. Thế nên đối đãi với người và trời không cần phải nói. Người ác trong các người ác, tức là người cực ác, Bồ Tát đều đối đãi như vậy. Đều tôn trọng họ, đều cung kính họ. Chỉ cần họ có một chút hành động thiện, đều tán thán họ. Tạo ra ác nghiệp cực nặng cũng không nói, cũng không để trong lòng.

Hay nói cách khác, tuyệt đối không làm tổn hại tâm thanh tịnh của chính mình. Nếu đem những điều bất thiện của người khác để trong tâm mình, thì sẽ tổn hoại tâm thanh tịnh của mình. Dù học làm nhiều việc tốt hơn nữa cũng không để trong tâm. Để trong tâm thì tâm sẽ bị nhiễm ô. Chúng ta phải thường ghi nhớ, trong Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ Huệ Năng có câu: “Bồn lai vô nhất vật”_ Vốn không có vật nào. Dù có làm nhiều việc tốt, thì vốn không có một vật nào. Tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy là đúng. Tâm địa Bồ Tát chính là bồn lai vô nhất vật. Dù làm nhiều việc tốt mà bị người phá hoại, tâm cũng bất động, không sao. Việc tốt có lợi ích đối với chúng sanh đã bị họ phá hoại, là do chúng sanh đó không có phước, không sao. Tuyệt đối không để tâm mình dao động. Việc tốt cũng thanh tịnh bình đẳng. việc xấu cũng là thanh tịnh bình đẳng. Thật ra tốt hay xấu đều không có, như vậy là tương ưng với tánh đức. Tánh đức là tam luân thể không. Lấy thanh tịnh bình đẳng giác để hành lục độ, tu lục hòa. Học mười nguyện của Phổ Hiền, 48 nguyện của Phật A Di Đà. Vì điều này mà vui chứ không mệt mỏi.

Khi tu học tâm phải thanh tịnh, quyết định không thể có nhiễm ô. Phàm phu tu hành vấn đề lớn nhất chính là họ có nhiễm ô. Làm được chút việc tốt thì nhớ mãi không quên. Người khác có lỗi với mình thì trong tâm oán hận. Đây đều là sai lầm. Nên chính mình tu hành vĩnh viễn không thể thành tựu, tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Vì sao? Họ không buông bỏ. Buông bỏ được vạn duyên, tâm thanh tịnh tự nhiên hiện tiền. Nên khẩu nghiệp trang nghiêm thật vi diệu, cần phải nên học tập. Thân nghiệp trang nghiêm, khẩu nghiệp trang nghiêm đều phải học tập.

4. *Tâm nghiệp trang nghiêm.* Thông thường chúng ta thường nhìn thấy là thân khẩu ý. Ở đây không phải là ý, mà là tâm. Vì sao? Bởi A Duy Việt Trí Bồ Tát không có ý. Ý là trong A Lại Da, còn Bồ Tát đã chuyển thức thành trí, cho nên không còn ý. Ý là mặt na. Thức thứ sáu gọi là ý thức, thức tám là a lại da đều không còn nữa. A lại da biến thành đại viên cảnh trí. Mặt na biến thành bình đẳng tánh trí. Ý thức biến thành diệu quan sát trí. Nói cho quý vị biết, Diệu quan sát trí chính là không phân biệt. Bình đẳng tánh chính là thanh tịnh, không nhiễm trước. Đại viên cảnh trí chính là đại triệt đại ngộ. Trong đề kinh của chúng ta là giác. Chuyển đại viên cảnh thành giác. Chuyển Mặt na thành bình đẳng. Chuyển đệ lục ý thức thành thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng giác. Sau đó thân ngữ ý đều có thể thành tựu vô lượng vô biên công đức. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nên ở đây không có ý, chỉ nói tâm nghiệp trang nghiêm. Tâm là gì? Là chân tâm.

“*Đồng địa thủy hỏa phong không ư vô phân biệt dã*”. Địa, thủy, hỏa, phong, không. Trong kinh Lăng Nghiêm nói thất đại. Ở đây nói năm loại. Thất đại là ở sau có thêm kiến và thức. Ở đây tuy chỉ nói năm cái, nhưng trên thực tế, đã bao hàm luôn hai cái sau vào trong đó. Trong hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí tu kiến đại trong thất đại. Kiến đại trong địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức. Bồ Tát Di Lặc tu là thức đại. Kiến đại cũng gọi là căn đại. Những thứ này có hay không có? Tướng thì có tánh không, sự có lý thì không. Cho nên nó phi không phi hữu, diệc không diệc hữu. Có thể dùng nó để thành tựu vô lượng vô biên công đức trang nghiêm. Không thể chấp trước, không thể phân biệt. Hay nói cách khác, không được không chế, không được chiếm hữu, thì ta có thể hưởng được lợi ích từ nó. Còn nếu như chiếm hữu, muốn không chế nó là sai. Phiền não sẽ khởi hiện hành, chúng ta sẽ bị đọa lạc.

Nếu thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, thì phải làm sao? Phải biết rằng chúng ta đến thế gian lần này, xem thế gian này giống như nhà trọ. Tất cả những vật bố trí trong khách sạn, là cung cấp phương tiện cho chúng ta. Chúng ta đều có thể hưởng thụ mà không thể chiếm hữu. Nó không phải của chúng ta nên không thể chiếm hữu, không thể không chế, tất cả đều tùy duyên. Như vậy sinh hoạt trên thế gian này, chính là chúng ta đang sống theo cách sống của Chư Phật Bồ Tát, sẽ rất vui. Có cũng tốt, không có cũng tốt. Đạt được thì tốt, mà mất đi cũng không sao. Không chút bận tâm nào. Đây gọi là gì? Người đời gọi là cuộc sống thần tiên, người học Phật gọi là cuộc sống của Bồ Tát. Sống một cách vui vẻ, có hay không có đều vui. Người thế gian khổ. Có cũng khổ, không có cũng khổ. Không có thì muốn có được, có rồi lại sợ mất đi. Nên có hay không đều khổ!

Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật với tôi, ông nói: học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất là gì? Có hay không có đều vui vẻ. Đây là hưởng thụ cao nhất. Tiến thêm một bước nữa, có thì phải bố thí, phải giúp đỡ người không có. Còn không có nhất định không có tâm hy vọng tìm cầu. Ngày mai không có cơm ăn, ngày nay vẫn rất vui, không để trong lòng. Người niệm Phật trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra cái gì cũng không có. Tâm nghiệp tương ưng và tịch tịnh tương ưng. Nói cạn một chút thì tương ưng với định tuệ. Tâm là định, định sanh trí tuệ.

5. *Đại chúng trang nghiêm. Bỉ độ chi nhân thiên thánh chúng, giai thành tựu đại thừa thiện căn, do Như Lai thanh tịnh chi trí hải nhi sanh dã*. Đại chúng là mười phương thế giới. Đại chúng này vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không có dân bản xứ. Cần phải nói là dân gốc chỉ có một người, người đó là Phật A Di Đà. Thế giới Cực lạc này do ngài sáng tạo, ngài kiến lập. Còn lại đều là người di dân đến. Nhưng di dân lại có điều kiện. Điều kiện này ngay trên đề kinh là thanh tịnh, bình đẳng, giác, Rất quan trọng! Trong kinh Phật cũng nói rất nhiều, “tâm tịnh thì cõi nước tịnh”. Ngài ở nơi đó là Tịnh độ. Tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh. Nên tâm thanh tịnh

sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Bình đẳng tâm sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Tâm giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh đó gọi là giác, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Điều này cần phải hiểu.

Chuẩn bị vãng sanh, là cần phải đem những thứ tạp loạn trong thế giới này buông bỏ hết. Chỉ cần có một việc vướng mắc, thì không đến được thế giới Cực Lạc, nên phải buông bỏ hết toàn bộ! Vì thế cần đem những việc quanh mình bàn giao lại rõ ràng và xử lý ổn thoả. Không còn việc gì nữa, lúc này có thể tự tại vãng sanh. Niệm Phật vãng sanh.

Trước đây quý vị đã xem “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, “Vãng Sanh Truyện”. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ví dụ nhiều nhất là tăng chúng xuất gia, thứ hai ni chúng xuất gia, thứ ba là người nam tại gia, thứ tư là người nữ tại gia. Vì sao? Người nữ tại gia tình chấp sâu nặng, nên họ khó vãng sanh. Người xuất gia thật sự buông bỏ tất cả. Bây giờ thế giới thay đổi, điên đảo. Bây giờ thế gian này, quý vị xem người vãng sanh, ví dụ nhiều nhất là người nữ tại gia. Thứ hai là người nam tại gia. Thứ ba là ni chúng xuất gia. Sau cùng là tăng chúng xuất gia. Hoàn toàn điên đảo. Vấn đề không gì khác, chính là thật sự buông bỏ được. Điều này quan trọng hơn so với bất cứ điều gì.

Ngày xưa, pháp môn niệm Phật dễ tu, dễ thành tựu. Nhưng bây giờ pháp môn này rất khó khăn. Cư sĩ Lý Bính Nam thường cảm thán, người niệm Phật nhiều, nhưng người thật sự vãng sanh rất ít. Ông là người sáng lập Liên xã ở Đài Trung. Ông đã nói rất nhiều lần rằng: Một vạn người trong Liên xã này, thật sự có thể vãng sanh chỉ có năm ba người mà thôi. Thật khó! Vì sao? Vì không buông được! Đối với thế giới Cực Lạc tuy rất thích, rất ngưỡng mộ, nhưng không có lòng tin. Cuối cùng có hay không có cõi Cực lạc? là thật hay giả? Nghi vấn này làm chướng ngại sự vãng sanh. Thôi thì như đánh cược vậy, tôi cứ niệm hết sức. Nếu thật có thể vãng sanh, thì coi như tôi đoạt giải. Còn không thể thì thôi. Người dùng thái độ này niệm Phật có được vãng sanh không? Có. Nhưng sanh đến biên địa của thế giới Cực Lạc, cũng không tệ. Thông thường ở nơi biên địa đó 500 năm, họ mới thật sự có thể tin tưởng không còn hoài nghi, và họ được vào địa vị hạ hạ phẩm. Vào hạ hạ phẩm cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nên biên địa cũng rất đáng quý. Họ thật sự đến thế giới Cực Lạc. Nếu hoài nghi không chịu thực hành, thì duyên đời này đã bị bỏ lỡ. Như vậy thì là thật đáng tiếc!

Người vãng sanh, câu sau nói rất hay “giai thành tựu đại thừa thiện căn”. Trong kinh Di Đà nói, thiện căn, phước đức, nhân duyên. Ba điều kiện này không thể thành tựu, thì không thể vãng sanh. Ba điều kiện này thành tựu thì Phật biết. Chúng ta không cầu Phật A Di Đà thì Phật Di Đà cũng biết. Vì sao? Tin tức khởi tâm động niệm của ta từng giờ từng khắc trong ngày, Phật A Di Đà hoàn toàn đều nhận được. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, chưa khởi lên ý niệm cầu vãng sanh thế giới Cực lạc, thì Phật A Di Đà đã đến hoan nghênh quý vị, thông báo cho quý vị rồi. Vì sao? Vì quý vị phù hợp

điều kiện của ngài. Đạo lý này cần phải hiểu. Người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Nếu ta còn có tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, có tâm cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Cảm ứng này thật không thể nghĩ bàn.

“*Do Như Lai thanh tịnh chí trí hải nhi sanh*”. Đây là Phật A Di Đà gia trì, ánh sáng của Phật chiếu soi chúng ta. Ta được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nên tứ độ, tam bối, cửu phẩm trang nghiêm thù thắng bình đẳng.

6.7 đều nói Phật A Di Đà. *Thượng thủ trang nghiêm. A Di Đà Phật, u Tịnh độ vi thượng thủ. Như tu di sơn vương thắng diệu, vô hữu siêu quá giả dã*. Lấy tu di sơn vương để làm ví dụ. Vương là lớn nhất, cao nhất. Trong tất cả các ngọn núi thì ngọn núi này là cao nhất, lớn nhất, thù thắng vi diệu. Trong các dãy núi không có núi nào có thể vượt qua núi tu di. Dùng tu di để so sánh với Chư Phật Như Lai, tượng trưng Phật A Di Đà là vua trong các vị Phật. Đây là thượng thủ thành tựu.

7. *Chủ trang nghiêm*. Chủ là giáo chủ. Chủ trì việc dạy học ở thế giới Cực Lạc. Cũng giống như hiệu trưởng của một trường vậy. “*A Di Đà Phật, vi bỉ độ chi giáo chủ, thiên nhân trượng phu chi chúng, cung kính chiêm ngưỡng dã*”. Trời và người là hai đạo trong lục đạo. Thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư chỉ có trời và người, không có ba ác đạo. Thế giới Cực Lạc không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cũng không có A tu la. Trong cõi đồng cư chỉ có thiên và nhân. Trượng phu đều có thể xung đối với Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Những đại chúng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ở nơi cõi phàm thánh đồng cư, và cõi phương tiện hữu dư, đối với giáo chủ cung kính chiêm ngưỡng. Nếu không có tâm cung kính thì học không đến đâu. Những thành quả mà ta học được, tuyệt đối không thể không có tâm cung kính mà thành. Nên sanh đến thế giới Cực Lạc phải đầy đủ tâm cung kính chiêm ngưỡng.

Chúng ta bây giờ còn chưa đến thế giới Cực Lạc, nhưng trong lòng muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, mà không có cung kính chiêm ngưỡng thì làm sao được? Không phải Phật A Di Đà không hoan nghênh chúng ta. Phật A Di Đà hoan nghênh và hy vọng quý vị sớm ngày đến, sớm ngày thành Phật. Chỉ vì chúng ta chưa sanh khởi tâm cung kính. Đây là nguyên nhân gì? Người ở thế gian này thường nói căn tánh cương liệt rất nghiêm trọng. Biểu hiện bên ngoài lơ là sơ suất. Biểu hiện ở đâu? Đối với cha mẹ, đối với tôn trưởng không biết cung kính. Cho nên đối với Thầy, đối với Phật cũng chưa phải là thật sự cung kính, nên không để ở trong lòng. Do đó không nhận thức được thiện tri thức, gặp được thiện tri thức ngay trước mặt cũng bỏ lỡ. Không biết theo thiện tri thức cầu đạo, cầu học, không biết. Thiện tri thức dạy người có duyên, đến tham dự đạo tràng của họ. Ở trong đạo tràng nghe họ giảng kinh dạy học, mà nghe không vào. Khi nghe cũng rất hoan hỷ, nhưng khi ra khỏi giảng đường lại quên mất. Qua ba ngày, năm ngày đã không còn chút ấn tượng nào. Như vậy làm sao có thể thành tựu? Người xưa đọc sách nghe giảng nhiều lần, huấn luyện từ nhỏ. Sáu bảy tuổi đã học trường tư

thục, thầy giáo đốc thúc một bên, dạy ta học. Mỗi người trình độ không như nhau, nên tiến độ cũng không tương đồng. Tiêu chuẩn ngày xưa là triển khai bài văn. Có thể đọc được bao nhiêu hàng. Thông thường người thiện căn, rất thông minh, là đứa trẻ có trí nhớ tốt, có thể đọc 500 chữ.

Tiêu chuẩn là gì? Một bài văn 500 chữ, đọc mười lần phải thuộc. Lấy điểm này làm tiêu chuẩn. Đây là những người thiện căn. Trung căn thì 300 chữ, hạ căn thì một trăm chữ. Một trăm chữ đọc mười lần thuộc là người hạ căn. Trung căn 300 chữ đọc mười lần sẽ thuộc. Sau khi thuộc, thầy giáo đốc thúc chúng ta đọc hai trăm lần. Vì sao? Như vậy sẽ không quên, đến già cũng sẽ không quên. Người bây giờ không thích đọc sách, chỉ thích xem ti vi, xem đĩa. Cũng được. Xem đĩa nếu có thể xem trên mười lần, mà có thể nhớ, thì đây là thượng căn. Hai mươi biến có thể nhớ là trung căn. Ba mươi lần có thể nhớ là hạ căn. Tôi nói với chư vị đồng tu, tôi là hạ căn. Có đĩa hay, tôi xem sẽ không ít dưới ba mươi biến. Vì sao? Vì như vậy mới thật sự có ấn tượng, mới có thể nhớ. Khi nhớ mới có thể từng giờ từng phút trong cuộc sống hằng ngày nhắc nhở mình và y giáo phụng hành. Đối với công việc hằng ngày, nó giúp tôi phản tỉnh, giúp tôi sửa đổi chính mình. Chưa đến 30 biến thì ấn tượng chưa sâu sắc. Nhưng quan trọng nhất vẫn phải thường ôn tập, như vậy mới có thể thật sự được lợi ích. Những thứ học được mà không thực hành trong sinh hoạt hằng ngày thì cũng vô dụng. Cần phải thật học và thật sự thực hành. Nên đối với thầy, giáo chủ cung kính chiêm ngưỡng. Chúng ta có thể làm tốt cũng để người khác thấy, để họ hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Người hiểu nhiều, người làm theo nhiều, thì thế giới này được cứu.

8. *Bất hư tác trang nghiêm.* Bất hư tác chính là thật sự thực hành, do Phật A Di Đà lãnh đạo. Quan Âm, Thế Chí là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bồ Tát Quan Âm từ bi. Bồ Tát Đại Thế Chí lý trí. Từ bi nếu dùng tình cảm, thì như cổ nhân nói từ bi nhiều tai họa. Từ bi của tình cảm thật đáng sợ. Thương mù quáng, chiều chuộng, nhất định xảy ra vấn đề. Nên Bồ Tát Đại Thế Chí dạy con người lý trí, không dùng cảm tình mà dùng trí tuệ. Từ bi có trí tuệ mới có thể giúp chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa xa đau khổ để được niết bàn an vui. Đây gọi là Tây Phương Tam Thánh. Thế thanh tịnh tịch diệt, không nhiễm một chút trần. Phật A Di Đà là tượng trưng. Từ thể khởi dụng, chỉ có từ bi và trí tuệ. Quan Âm tượng trưng từ bi, Đại Thế Chí tượng trưng cho trí tuệ.

Hoa Nghiêm Tam Thánh trên hội Hoa Nghiêm, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na tượng trưng tự tánh thanh tịnh tịch diệt. Bồ Tát Văn Thù tượng trưng trí tuệ. Bồ Tát Phổ Hiền tượng trưng từ bi. Từ nhất thể khởi dụng, hai vị Bồ Tát tượng trưng cho nhị dụng. Một là phước, một là trí. Phước huệ song tu. Nguyên lực 48 nguyện của Phật A Di Đà không phải là giả dối. “Ngộ chi vô không quá gia”, nếu ta gặp được nhất định đạt lợi ích. Nhưng cần phải nhớ, không có tâm cung kính sẽ không đạt được lợi ích, như vậy là uổng phí. Nếu có tâm cung kính chiêm ngưỡng, nhất định đạt được lợi ích. Được lợi ích nhiều hay ít, như Ấn Quang Đại Sư nói. Chúng ta có mấy phần tâm cung kính, một

phần thành kính đạt được một phần lợi ích. Mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Cũng chính là nói, ta có mười phần cung kính, thì ta có thể lấy lại mười phần, tiếp nhận mười phần. Ta chỉ có hai phần tâm cung kính, thì chỉ có thể tiếp nhận hai phần. Ở nơi mình không phải ở nơi thầy.

Trong Phật pháp nói, Đức Phật dùng một âm thanh mà thuyết pháp. Chúng sanh tùy loại mà được giải thoát. Không giống nhau, lợi ích chúng sanh đạt được không giống nhau. Nên pháp âm của chư Phật Bồ Tát là viên mãn. Chúng sanh có thể đạt được bao nhiêu, là do phước huệ của họ không giống nhau. Từ cung kính có thể lãnh hội được, họ có phước đức lớn chừng nào. Có lúc thầy đặc biệt quan tâm họ, để họ được tăng thượng duyên, giúp họ mau thành tựu.

“Tát năng linh túc mãn túc, công đức chi đại bảo hải dã”. Bậc thượng căn cũng chính là người có mười phần tâm cung kính. Phật Bồ Tát nhất định có thể giúp họ, sớm ngày viên mãn công đức, thành tựu phước huệ. Vì sao? Họ sẽ giống như Phật Bồ Tát, phổ độ chúng sanh. Người ở thế gian này mê muội quá sâu, nên sai lạc quá nhiều. Nếu không quay đầu, có thể truyền thống văn hoá và Phật pháp đại thừa sẽ bị đoạn diệt trong thời đại này. Phật pháp diệt, truyền thống văn hoá vong, thì người thế gian này sẽ khổ, vô cùng đau khổ. Người ở thế gian mất đi luân lý, đạo đức, nhân quả. Họ sẽ không điều ác nào mà không tạo, không việc gì mà không làm. Toàn bộ xã hội sẽ loạn, thiên tai cũng theo đó mà đến.

Hôm nay có bạn đồng tu người Nhật điện thoại nói với tôi rằng, chỗ ông ta ở, quan viên ở đó nói với mọi người, thiên tai là do lòng người bất thiện. Lời này là thật, đây là trí tuệ chân thật. Hoá giải thiên tai không có gì khác, ngoài việc đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, thì tai nạn có thể hoá giải.

Dưới đây chúng ta xem bốn loại trang nghiêm của Bồ Tát.

1. Bất động bốn xứ. Biến chí thập phương cúng dường hoá sanh trang nghiêm.
Chư vị nên nhớ, đây là Bồ tát trong thế giới Cực Lạc, không phải Bồ Tát bình thường. Hai mươi chính loại trang nghiêm này toàn nói về thế giới Cực Lạc. Tám loại ở trước đều nói về Phật A Di Đà, tán thán trang nghiêm của Phật, mà chúng ta cần phải học tập. Còn bốn loại này chính là những vị Bồ tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Quý vị xem, bất động bốn xứ. Thân thể của họ không rời Phật A Di Đà, ngày ngày đều bên cạnh Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giáo huấn. Nhưng có thể biến khắp mười phương cúng dường hoá sanh. Hoá sanh là giáo hoá chúng sanh. Đến mười phương cúng dường chư Phật đang giáo hoá chúng sanh, họ phân thân đi. Mỗi người nơi thế giới Cực Lạc, đều có năng lực phân vô lượng vô biên thân. Nên họ phân thân đến thế giới tha phương, chiêm bái Phật, cúng dường Phật để tu phước báo. Nghe Phật giảng kinh thuyết pháp tăng trưởng trí tuệ. Đồng thời gặp được người có duyên, cũng giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, được đại tự tại!

2. Cũng là ý này, nhưng nói rõ ràng hơn. “*Nhất niệm nhất thời, biến chí Phật hội lợi ích quần sanh trang nghiêm*”. Thứ nhất là chú trọng việc cúng dường. Thứ hai chú trọng trong hội của Phật. Hội của Phật là gì? Là giảng đường nơi Chư Phật Như Lai dạy học, mọi người tụ hội tại giảng đường nghe Phật giảng kinh giáo hoá. Lợi ích quần sanh trang nghiêm. Phải chú ý nhất niệm nhất thời. Nhất niệm, Bồ Tát Di Lặc nói nhất niệm. Nhất thời, cũng chính là Bồ Tát Di Lặc nói nhất thời. Cực kỳ vi tế. Phật ở đâu? Ngày nay chúng ta đã hiểu, biến pháp giới hư không giới, chỗ nào cũng có, lúc nào cũng có. Chư Phật trong thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, không phải là nhục thể như chúng ta. Thân các ngài không có thể tích, không chiếm không gian. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Chư Phật Bồ Tát giảng cho chúng ta rất rõ ràng minh bạch. Nơi mà tất cả chư Phật Như Lai dạy học, họ biết toàn bộ. Thích và muốn nghe pháp môn nào, giống như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái vậy. Nhưng ở đây không phải là 53 mà mười phương thế giới. Mỗi ngày vô lượng vô biên vô tận vô số. Mỗi ngày học tập của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, chúng ta mười đại kiếp cũng học không hết. Còn các ngài chỉ học một ngày là viên mãn và có năng lực phân thân. Có năng lực nhất niệm nhất thời là chu biến pháp giới. Đây cũng là điều mà trong Hoàn Nguyên Quán đã nói.

3. *Nhất thiết thế giới tán thán chư Phật trang nghiêm*. Đây là chư Bồ Tát ở trong quốc độ của tất cả Chư Phật. Lễ kính chư Phật, tán thán Như Lai, quảng tu cúng dường. Đây là pháp Phổ Hiền, làm để chúng sanh nơi thế giới đó xem, để dẫn dắt họ tu. Chúng sanh trong cõi phàm thánh đồng cư tại sao lại đáng thương như vậy? Họ không biết tu phước. Chư vị Bồ Tát dẫn đầu làm để họ xem. Không làm để họ thấy họ sẽ không tin tưởng. Bồ Tát bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Nên quả báo họ đạt được là tài bảo phong túc, trí tuệ rộng lớn. Người ở thế giới tây phương thọ mạng vô lượng. Mỗi người đều là vô lượng thọ, tu pháp bố thí vô úy. Chúng ta phát tâm hoằng pháp lợi sanh, đây là phước báo đệ nhất trong thế xuất thế gian.

Tôi đã từng nói với chư vị đồng học. Lúc tôi còn trẻ, có ảnh chư vị có thể thấy. Thật là tương bạc phước yếu mệnh, chính tôi rất hiểu điều này. Làm sao để giúp người không có phước được phước báo, giúp người không có thọ mạng kéo dài thọ mạng. Nên dùng phương pháp nào? Thầy khuyên chúng ta ra học giảng kinh. Đây là phước báo đệ nhất, tự lợi lợi tha. Chính mình giác ngộ rồi giúp người khác giác ngộ. Không có phương pháp nào tốt hơn phương pháp này. Lúc đó chúng tôi khoảng năm sáu người phước rất mỏng, tôi là một trong số đó. Nên những điều thầy dạy tôi hoàn toàn tiếp thu. Thầy nói với tôi, giảng kinh là ba loại bố thí đầy đủ một lúc. Vì giảng kinh là phải dùng thân thể, mà thân thể là nội tài bố thí. Bố thí cho thính chúng. Nếu chúng ta học tập kinh điển mà không học cho tốt, thì giảng không tốt, không biết giảng điều gì. Đây là pháp bố thí. Tu tài thí, tu pháp thí, trong đó bao hàm vô úy thí. Niệm niệm đều hy vọng mình và người

nghiệp chướng tiêu trừ, phước huệ tăng trưởng. Đây chính là thuộc về bổ thí vô úy, gọi là nhất cử tam đắc. Thay đổi vận mệnh.

Số mệnh không có phước huệ không phải việc xấu, là việc tốt. Chỉ cần nghe được Phật pháp dễ dàng tiếp nhận. Còn nếu như số mệnh là đại phú đại quý, trái lại đối với việc tu học sẽ sanh chướng ngại, không chịu học, không phải việc xấu! Nếu số mệnh tôi có phước huệ, không biết tạo bao nhiêu tội nghiệp. Không có phước huệ muốn làm việc xấu, không có năng lực, không có nhân duyên. Nhưng sau khi học Phật, tuyệt đối không làm việc xấu. Cho nên tuyệt đối không nên oán than, tôi nghe cùng bản tiện, không có của cải, không có địa vị. Tự mình oán hận mình là sai. Chúng ta tu học đạo thánh hiền, tu học cơ sở đại phước huệ. Tôi có một vài người bạn cũ, khi gặp mặt đều nói với tôi. Họ nói, ông không tệ, ông là phước về già. Lúc trẻ rất khổ, nhưng càng lớn tuổi thì phước báo càng lớn. Càng lớn càng hưởng phước, điều này rất tốt. Không nên khi trẻ hưởng hết phước, đến già lại chịu khổ, như vậy thì thật đáng thương!

Còn trẻ chịu ít khổ không sao, có sức khỏe thì có thể chịu đựng được. Tuổi già mà chịu khổ mới thật khổ. Cho nên vẫn là trong quá khứ có một ít thiện căn phước đức nhân duyên, nên đời này gặp được thiện tri thức, gặp được thầy tốt. Họ dạy tôi, tôi đều có thể hiểu, đều có thể hấp thụ, và làm theo. Nên thầy cũng chịu dạy, tất cả đều làm hết mình. Chúng tôi không nộp đồng học phí nào. Bây giờ có điều kiện năng lực để báo ân thì thầy không còn. Cho nên chỉ còn cách đem hình của Thầy treo nơi giảng đường, mỗi ngày đều nhìn thấy, mỗi ngày đều nhớ đến. Không quên giáo huấn của thầy mà y giáo phụng hành. Chúng ta tu học có thành tựu, là an ủi lớn nhất của thầy. Chúng ta đối với xã hội, đối với chúng sanh thêm một phần cống hiến, thì thầy hoan hỷ, Phật Bồ Tát hoan hỷ. Nên trong tất cả thế giới, tán thán trang nghiêm của Chư Phật. Tán thán thiện hữu, tán thán thánh hiền, tán thán việc tốt. Tất cả những điều bất thiện không nhắc đến. Không nên phê bình, không nên trách cứ. Trong tâm hoàn toàn thanh tịnh, không nhiễm chút trần nào. Đây mới có thể thật sự giúp xã hội, trở về với thanh tịnh ấm êm. Ấm êm quan trọng, nhưng thanh tịnh còn quan trọng hơn.

Người bây giờ gọi là môi trường. duy trì môi trường trong tâm quan trọng hơn so với duy trì môi trường bên ngoài. Nếu tâm chúng ta không thanh tịnh, cảnh bên ngoài có duy trì cách nào cũng không thanh tịnh. Trong kinh Phật dạy, tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Nên duy trì môi trường bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ tâm thanh tịnh. Đây mới thật sự là duy trì môi trường. Trong tâm có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn, có danh văn lợi dưỡng là thật sự giả dối. Như vậy làm gì có chuyện không nhiễm ô!

4. *Vô tam bảo xir thị pháp trang nghiêm dã.* Thị là gì? Là thị hiện. Chính là biểu diễn, làm để người khác xem. Người ở đây không tin Tam Bảo, không cần Tam Bảo. Vậy có nên bỏ, không quan tâm họ chăng? Không thể, cần phải sanh tâm thương xót. Họ không biết Tam Bảo, nếu họ biết thì làm gì có chuyện không tôn kính? Cũng giống

như chính tôi vậy. Lúc còn trẻ chưa nhận thức được nên không biết gì. Luôn cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo. Nên không muốn gần. Nói một cách thực tế thì chưa từng xem qua sách Phật, hơn nữa xem sách Phật cũng không hiểu, không biết trong sách nói gì. Nên suốt đời này tôi vĩnh viễn cảm tạ thầy Phương, không phải thầy Phương tôi sẽ không tin Phật, không thể. Thầy Phương đã đem Phật pháp giảng rõ ràng minh bạch, chúng tôi mới hiểu được nó là giáo dục, là giáo dục của thánh hiền.

Sao gọi là Phật? Hiện nay ít ai biết sao gọi là Phật. Phật là giác ngộ. Trái nghĩa với giác ngộ là mê hoặc. Mê hoặc là phàm phu, giác ngộ gọi là Phật. Phật ở đâu? Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị xem Đức Phật nói rất hay, chúng ta vốn là giác ngộ. Cách nói này đối chiếu với truyền thống giáo huấn của thánh nhân hoàn toàn tương ứng. Các bậc thánh hiền ngày xưa nói tánh con người vốn thiện. Như vậy có nghĩa là vốn là Phật. Chúng ta vốn là Phật, chính là tánh con người vốn thiện. Hai câu đầu trong Tam Tự Kinh nói: *“Nhân chi sơ tánh bản thiện”*. Chúng ta vốn chính là Phật. Nên chúng ta không cần Phật chính là không cần bản thiện, không cần bản thiện thì ta hoàn toàn ác. Xã hội ngày nay là do ác nghiệp cảm vờ ra. Thái bình thịnh thế là do thiện nghiệp cảm vờ ra.

Đến quan viên của Nhật Bản cũng nói ra được câu nói này. Gần đây thiên tai quá nhiều. Nhật bản có một quan viên, nghe nói ông ta là thị trưởng. Ông ta nói đây là do ác nghiệp của chúng sanh chiêu cảm, dẫn khởi ra. Người Nhật từ xưa đã tiếp thu truyền thống văn hoá xưa, duy trì rất tốt. Bây giờ đã có phần biến chất. Biến chất đây là gì? Sau đệ nhị thế chiến, văn hoá tây phương truyền vào Nhật Bản. Người Nhật từ từ lãng quên đi văn hoá bản địa. Tôi ở Nhật Bản có phỏng vấn, tham vấn trưởng lão Thủy Cốc Hạnh Chánh. Tôi từng đàm luận với ông ta. Chúng tôi nhiều lần gặp mặt cũng xem như là bạn cũ. Năm nay ông ấy 83 tuổi. Truyền thống văn hoá quan trọng! Phật pháp đại thừa cũng quan trọng. Cần phải phát tâm giảng giải, dạy học. Tài liệu giảng dạy là kinh điển đại thừa, loại nào cũng có. Nhật Bản có 13 tông phái, mỗi tông phái đều y cứ theo kinh điển, kinh điển đều rất hay. Như vậy tại sao không thâm nhập nghiên cứu? tại sao không tường tận giảng giải? Nếu có người thâm nhập nghiên cứu, tường tận giảng giải. Nên nền trị an của Nhật Bản được lâu dài. Những thiên tai của Nhật Bản đều được hoá giải. Nên nơi không có Tam bảo thì nên thị hiện ra pháp trang nghiêm.

Như vậy ngày nay Phật pháp đại thừa thực sự có thể dùng báo cáo của giới khoa học để chứng minh. Khiến cho mọi người thật sự nhận thức được rằng Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là khoa học, Phật pháp là triết học. Như tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói, Phật pháp thực sự có thể giúp người trong thế kỷ 21, giải quyết vấn đề xã hội ngày nay.

“Thử nhị thập cửu chủng giai do Di Đà chi nguyện tâm”. Là thành tựu 48 nguyện của Phật A Di Đà. *“Nhi trang nghiêm giả, kiến tịnh độ luận”*. Tịnh độ luận cũng gọi là

Vãng sanh luận, là do Bồ Tát Thiên Thân trước tác. Tịnh độ ngũ kinh nhất luận. Nhất luận này chính là Tịnh Độ Luận.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 329